

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DSST

Ngày: 14/5/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng may gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tám.

Bà Phạm Thị Phụng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 18/2019/TLDS-ST ngày 08/01/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng may gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST ngày 04/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thanh M, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Phường M, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn H, sinh năm 1969; (có mặt)

Nguyễn Thị O, sinh năm 1972; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Ông Trần Thanh M là thợ may gia công túi xách cho ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2018 với số tiền còn nợ là 120.000.000 đồng;

Ngày 01/6/2017 âm lịch, anh M có cho ông H và bà O vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, ngày trả là ngày 25/12/2017. Khi vay tiền ông H, bà O có viết một biên nhận tiền và ký tên. Đến hạn trả tiền ông M đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà O trả tiền nhưng không trả.

Ông M yêu cầu ông H, bà O có trách nhiệm liên đới trả số tiền may gia công 120.000.000 đồng, số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 19 tháng là 142.500.000 đồng, thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Huỳnh Văn H trình bày: Ông H thống nhất cùng lời trình bày của đại diện ủy quyền của ông Trần Thanh M, ông M là thợ may gia công túi xách cho ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2018 với số tiền còn nợ khoảng 110.000.000 đồng hoặc thấp hơn vì ông H chưa cộng sổ và đối chiếu với ông M nên không nhớ chính xác. Khi tiến hành hòa giải lần sau ông H sẽ mang theo sổ sách để đối chiếu với ông M. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 01/6/2017 âm lịch, ông H, bà O vay số tiền 500.000.000 đồng của ông Trần Thanh M với lãi suất 1,5%/tháng, ngày trả là ngày 25/12/2017. Khi vay tiền ông H, bà O có viết một biên nhận tiền và ký tên. Ông H có trả lãi cho ông M khoảng 03 – 04 tháng, mỗi tháng 7.5000.000 đồng, khi trả lãi không có lập biên nhận giao tiền. Ông H đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho ông Trần Thanh M. Hiện tại ông H đang chuyển nhượng quyền sử dụng đất, khi nào chuyển nhượng được sẽ thanh toán một phần nào số tiền này cho ông M.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Ông M yêu cầu ông H, bà O có trách nhiệm liên đới trả số tiền may gia công 53.000.000 đồng, số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 19 tháng là 142.500.000 đồng, thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O đồng ý trả số tiền may gia công 53.000.000 đồng, tiền vay 500.000.000 đồng và xin trả dần cho đến khi hết nợ. Riêng số tiền lãi xin giảm một phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh M thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng may gia công*” được quy định tại Điều 463, Điều 542 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định;

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh M về việc ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền may gia công 53.000.000

đồng, tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tiền vay là 142.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của ông Trần Thanh M thì giữa ông M và ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O có thỏa thuận may gia công túi xách từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2018 và số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng;

Ngày 01/6/2017 âm lịch, ông M có cho ông H, bà O vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, ngày trả là ngày 25/12/2017. Khi vay tiền ông H, bà O có viết một biên nhận tiền và ký tên. Đến hạn trả tiền anh M đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà O trả tiền và tiền lãi nhưng không trả;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 và tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn H thống nhất cùng lời trình bày của ông Trần Thanh M, ông M là thợ may gia công túi xách cho ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2018 và số tiền còn nợ 53.000.000 đồng. Ngày 01/6/2017 âm lịch, ông H bà O có vay của ông M số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, ngày trả là ngày 25/12/2017. Khi vay tiền ông H, bà O có viết một biên nhận tiền và ký tên. Ông H, bà O đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng cho ông Trần Thanh M;

Việc tính tiền lãi số tiền vay 500.000.000 đồng với lãi suất 1,5% tháng, ông M yêu cầu tính 19 tháng lãi với số tiền 142.500.000 đồng là có lợi cho ông H, bà O;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ tháng 02/2017 đến tháng 4/2018 thì ông M có may gia công túi xách cho ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O và số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng, ông H, bà O chưa thanh toán tiền cho ông M. Do đó cần buộc ông H, bà O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền may gia công cho ông M là 53.000.000 đồng;

Ngày 01/6/2017 âm lịch, ông M có cho ông H, bà O vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, ngày trả là ngày 25/12/2017, ông H, bà O có viết một biên nhận tiền và ký tên. Ông H, bà O chưa thanh toán số tiền vay, tiền lãi cho ông M. Do đó cần buộc ông H, bà O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay và lãi phát sinh là 642.500.000 đồng, trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi là 142.500.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông Trần Thanh M về việc ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gia công 53.000.000 đồng và số tiền vay 500.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 142.500.000, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Thanh M về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông M nên đã xâm phạm đến quyền lợi của ông M. Do đó cần buộc ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả số tiền may gia công, tiền vay và lãi phát sinh là 695.500.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Trần Thanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại ông M án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 542, 544, 547, 552, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 259, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh M.

Buộc ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Thanh M số tiền 695.500.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng) (trong đó: tiền may gia công là 53.000.000 đồng; tiền vay 500.000.000 đồng; tiền lãi 142.500.000 đồng); Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Trần Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị O phải chịu 31.820.000 đồng (ba mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Thanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho ông M số tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp 17.250.000 đồng (mười bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002044 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND thị xã Cai Lậy;
 - Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu